

- Về phối hợp trong công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, trong một số trường hợp văn bản còn đang trong quá trình kiểm tra và còn có nhiều ý kiến khác nhau, chưa đủ cơ sở pháp luật và thực tiễn để kết luận, đề nghị Bộ Tư pháp không cung cấp thông tin ra ngoài, tránh ảnh hưởng đến việc thực thi văn bản (Bộ Tài chính).

Trả lời:

- Đối với đề nghị hướng dẫn thống nhất đối với trường hợp văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung nhưng không xác định được rõ chương, mục, điều, khoản sửa đổi, bổ sung, thay thế: Nội dung này đã được hướng dẫn cụ thể tại “Sổ tay nghiệp vụ kỹ thuật hợp nhất văn bản QPPL”. Do đó, đề nghị các Bộ, ngành có kiến nghị nội dung này nghiên cứu các trường hợp đã được hướng dẫn tại Sổ tay để thực hiện.

- Về mối liên hệ, kế thừa giữa hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật: Việc kết nối, sử dụng kết quả của hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật với hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và hướng dẫn cụ thể tại Thông tư số 09/2013/TT-BTP; việc pháp điển hệ thống QPPL phải tính đến kế thừa kết quả rà soát văn bản QPPL là cần thiết, điều này đã được quy định rõ tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2014/TT-BTP (trên cơ sở kết quả rà soát văn bản, cơ quan thực hiện pháp điển...). Theo quy định của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP thì việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên, ngay khi có căn cứ pháp lý. Trường hợp cơ quan thực hiện pháp điển thu thập văn bản và thấy chưa được rà soát hoặc văn bản phản ánh không cập nhật tình trạng pháp lý của văn bản thì phải tiến hành rà soát hoặc kiến nghị rà soát theo quy định. Trường hợp văn bản đã được rà soát, nếu có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp với thực tế thì phải được xử lý theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 63/2013/NĐ-CP.

- Đối với kiến nghị về việc hướng dẫn cụ thể, kịp thời và thời gian hoàn thành việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính: Kể từ khi Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP, thể chế về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản mới được hoàn thiện. Do đó, trong giai đoạn đầu triển khai nhiệm vụ, các Bộ, ngành, địa phương sẽ gặp những khó khăn nhất định về cách hiểu các quy định, trong tổ chức thực hiện, kinh phí, biên chế. Ngoài ra, ở một số chuyên đề nhất định, do phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, việc quy định thời gian rà soát văn bản quy phạm pháp luật có phần hạn hẹp về thời gian nên đã dẫn đến những khó khăn nhất định trong tổ chức triển khai thực hiện tại một số Bộ, ngành và địa phương, đặc biệt đối với những nơi có số lượng văn bản quy phạm pháp luật cần phải rà soát lớn.

Với vai trò là cơ quan được Chính phủ giao quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã tiến hành tổ

chức các Hội nghị triển khai, lớp tập huấn công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, biên soạn tài liệu, sách hướng dẫn nghiệp vụ... Đồng thời, trong quá trình thực hiện, Bộ Tư pháp cũng thường xuyên giải đáp nghiệp vụ, vướng mắc cho các Bộ, ngành, địa phương bằng công văn, thư điện tử, điện thoại.

Để công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản đạt hiệu quả cao, đối với từng Bộ, ngành, địa phương, tổ chức pháp chế cũng cần tích cực tham mưu cho lãnh đạo ban hành các văn bản điều chỉnh công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản trong nội bộ cơ quan mình. Bên cạnh đó, theo quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP (Chương V), các cơ quan, đơn vị cũng cần chủ động tham mưu lãnh đạo bố trí các điều kiện bảo đảm đối với công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản như về kinh phí, biên chế, cộng tác viên, tổ chức tập huấn cũng như sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức pháp chế và các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc cơ quan mình.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản, khi có vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan phản ánh về Bộ Tư pháp để được giải đáp, hướng dẫn kịp thời.

Về phối hợp trong công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, trong một số trường hợp văn bản còn đang trong quá trình kiểm tra và còn nhiều ý kiến khác nhau, chưa đủ cơ sở pháp luật và thực tiễn để kết luận, Bộ Tư pháp thống nhất không cung cấp thông tin ra ngoài, tránh ảnh hưởng đến việc thực thi văn bản.

7. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cho các địa phương về cách xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác này (UBND tỉnh Cao Bằng).

Trả lời:

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng Đề án Hệ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi Đề án này được ban hành và tổ chức triển khai thực hiện (dự kiến trong quý I năm 2015), Bộ Tư pháp sẽ tổ chức tập huấn, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác này.

8. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu trình Chính phủ quy định chức danh kiểm tra viên đối với công chức chuyên trách làm công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, những người này cần phải qua khóa đào tạo kỹ năng, cấp chứng chỉ mới có thể được bổ nhiệm (UBND tỉnh Sơn La).

Trả lời:

Vấn đề này, Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương và sẽ tổ chức nghiên cứu trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Nếu thấy cần thiết, Bộ Tư pháp sẽ kiến nghị với Chính phủ xem xét, quy định về chức danh này để đáp ứng yêu cầu của công tác kiểm tra văn bản quy phạm

pháp luật nhằm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản pháp luật (sau khi được Quốc hội thông qua).

IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Ngay sau khi ban hành kế hoạch công tác tư pháp năm 2015, đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị phổ biến kế hoạch lồng ghép với tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành để nắm bắt sớm các chủ trương, kế hoạch lớn của Ngành Tư pháp và triển khai thực hiện cho phù hợp với Bộ, ngành mình (Thông tấn xã Việt Nam).

Trả lời:

Hiện nay, trong dự kiến Kế hoạch công tác năm 2015, Bộ Tư pháp (Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật) đã dự kiến việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành. Tuy nhiên, việc có tổ chức lồng ghép Hội nghị phổ biến kế hoạch công tác tư pháp năm 2015 với tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật còn phụ thuộc vào thời gian, nội dung chương trình Hội nghị và nội dung tập huấn, bồi dưỡng.

2. Trong quá trình tổng hợp báo cáo, tại các mẫu số 01, 02 kèm theo Công văn số 4212/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 06/10/2014 của Bộ Tư pháp chưa phù hợp với lĩnh vực thuế vì theo Nghị định số 129/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế thì biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính thuế được thể hiện trên số tiền thuế truy thu vào ngân sách nhà nước và tiền chậm nộp tiền thuế (nếu có).

Ngoài ra, còn một số khó khăn, vướng mắc, bất cập đã được nêu tại Báo cáo của Bộ Tài chính về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ban hành kèm theo Công văn số 5413/BTP-PC ngày 25/4/2014 (gửi kèm), đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu (Bộ Tài chính).

Trả lời:

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp những nội dung chưa phù hợp, một số vấn đề còn khó khăn, vướng mắc, bất cập mà Bộ Tài chính nêu đề nghiên cứu, đề xuất biện pháp giải quyết. Các biểu mẫu được ban hành chỉ tạm sử dụng cho năm 2014, năm 2015, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu xây dựng Thông tư ban hành chính thức các biểu mẫu báo cáo này.

3. Hằng năm, Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành ở Trung ương xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật, hướng dẫn sớm cho địa phương để kịp thời triển khai thực hiện và chủ động xây dựng dự toán ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện (UBND các tỉnh, tp: Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Ngày 12/12/2014, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 5072/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL gửi lấy ý kiến một số Bộ, ngành có liên quan về việc trao đổi về lĩnh vực trọng tâm liên ngành theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2015 (dự kiến lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả).

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, trình Lãnh đạo Bộ Tư pháp ký ban hành trong tháng 01/2015.

4. Hướng dẫn biểu mẫu báo cáo về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 (UBND TP. Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Trong năm 2015, Bộ Tư pháp dự kiến xây dựng, ban hành Thông tư quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo về xử lý vi phạm hành chính, trong đó có nội dung quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định về cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính và sớm xây dựng phần mềm, có hướng dẫn để triển khai thực hiện trong toàn quốc; tổng kết và có văn bản hướng dẫn về những nội dung vướng mắc của các địa phương trong việc thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành để áp dụng thống nhất trong cả nước (UBND tp. Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai và Danh mục nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, trình Chính phủ vào tháng 10/2013. Tuy nhiên, đây là vấn đề mới, rất phức tạp nên cần phải có thêm thời gian để nghiên cứu, thống nhất về nội dung của dự thảo Nghị định, bảo đảm tính khả thi trước khi trình Chính phủ. Ví dụ như: (i) vấn đề mô hình cấu trúc dữ liệu (ii) phạm vi thông tin cần cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; (iii) trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; (iv) mô hình quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; (v) nguồn nhân lực để triển khai thực hiện.

Xuất phát từ lý do nêu trên, Bộ Tư pháp đã có văn bản đề nghị Văn phòng Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép lùi thời gian trình Chính phủ đối với dự thảo Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm

hành chính đến tháng 12/2015. Năm 2015, Bộ Tư pháp cũng sẽ xúc tiến nghiên cứu việc xây dựng phần mềm về xử lý vi phạm hành chính.

6. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn việc bảo đảm kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ trực tiếp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (UBND tỉnh Cao Bằng).

Trả lời:

Trên cơ sở ý kiến của Quý Ủy ban, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, nghiên cứu để có đề xuất phù hợp, khả thi với Bộ Tài chính trong việc ban hành văn bản riêng hướng dẫn việc bảo đảm kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ trực tiếp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

7. Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ nhằm hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật (UBND tỉnh Lâm Đồng).

Trả lời:

Năm 2015, Bộ Tư pháp dự kiến tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp nhằm hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

8. Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm tập huấn về nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nghiệp vụ áp dụng các quy định về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức ở địa phương; định kỳ tổ chức Hội nghị tập huấn theo hướng chuyên sâu để các địa phương nắm bắt các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo điều kiện để các địa phương được trao đổi, kiến nghị trả lời nhiều vấn đề khó khăn, vướng mắc mà hiện nay địa phương gặp phải trong thời gian đầu triển khai thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn (UBND các tỉnh: Lâm Đồng, Quảng Trị, Sơn La).

Trả lời:

Ngay sau khi Luật XLVPHC được thông qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 Hội nghị triển khai thi hành Luật XLVPHC và Nghị quyết số 24/2012/QH13 của Quốc hội tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh với sự tham gia của đại diện Lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tổ chức nhiều Hội nghị tập huấn thi hành Luật và Nghị quyết của Quốc hội cho cán bộ làm công tác pháp chế, cán bộ trực tiếp làm công tác xử lý vi phạm hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và một số địa phương. Trong quá trình phổ biến, triển khai thi hành Luật XLVPHC, Bộ Tư pháp luôn lưu ý các Bộ, cơ quan ngang Bộ cần áp dụng các quy định về xử lý vi phạm hành chính có lợi cho đối tượng bị

xử lý vi phạm hành chính kể từ ngày Luật được công bố mà không đợi đến khi Luật có hiệu lực thi hành theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 24/2012/QH13.

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngành Tư pháp năm 2014 (được ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐ-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) và Kế hoạch tổ chức Lớp tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính (được ban hành kèm theo Quyết định số 1380/QĐ-BTP ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Học viện Tư pháp phối hợp với Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp tổ chức 05 lớp tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh. Lớp tập huấn đầu tiên đã được tổ chức thành công tại TP. Hồ Chí Minh vào các ngày 23, 24 và 25/7/2014. Nội dung tập huấn tập trung vào những điểm mới trong xử phạt vi phạm hành chính của Luật Xử lý vi phạm hành chính so với Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2008); những vấn đề chung về xử lý vi phạm hành chính; các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính; thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt; các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử phạt vi phạm hành chính; xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên và các biện pháp thay thế; tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị quyết số 24/2012/QH13 về việc thi hành Luật. Đối tượng được mời tham dự tập huấn là các cán bộ, công chức và một số chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại các địa phương khu vực phía Nam, khu vực miền Trung và Tây Nguyên, khu vực phía Bắc.

Thông qua các lớp tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính, các địa phương, Bộ, ngành có điều kiện trao đổi, thảo luận về những vấn đề khó khăn vướng mắc gặp phải trong thời gian đầu triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính, cũng như các văn bản quy định chi tiết. Đồng thời, cùng kiến nghị những giải pháp nhằm tiếp tục triển khai thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết một cách đồng bộ và có hiệu quả.

Tiếp đó, thực hiện Quyết định số 845/QĐ-BTP ngày 15/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị tập huấn giới thiệu, quán triệt nội dung, yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tháng 10/2014, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tập huấn giới thiệu, quán triệt nội dung, yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho Lãnh đạo, cán bộ của tổ chức pháp chế thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, đại diện Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Lãnh đạo, cán bộ Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên toàn quốc. Mục đích tổ chức tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Năm 2015, Bộ Tư pháp tiếp tục tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính (bao gồm cả xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý hành chính) để các địa phương nắm bắt các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo điều kiện để các địa phương được trao đổi, kiến nghị trả lời nhiều vấn đề khó khăn, vướng mắc mà hiện nay địa phương gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

9. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Tài chính ban hành quy định về kinh phí đảm bảo công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; ban hành văn bản hướng dẫn cách thức tạo lập cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tổ chức tập huấn để áp dụng thống nhất tại các địa phương (UBND tỉnh Lâm Đồng).

Trả lời:

Năm 2015, Bộ Tư pháp dự kiến đề xuất, chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn định mức chi tiêu cho công tác xử lý vi phạm hành chính.

Đối với nội dung về ban hành văn bản hướng dẫn cách thức tạo lập cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tổ chức tập huấn để áp dụng thống nhất tại các địa phương, hiện nay, Bộ Tư pháp đang chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành hữu quan khẩn trương xây dựng Nghị định và Đề án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

10. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành Thông tư hướng dẫn về công tác theo dõi thi hành pháp luật thay thế Thông tư số 03/2010/TT-BTP và nghiên cứu ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá tình hình thi hành pháp luật, nhất là việc đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật, tính hợp lý của các quy định pháp luật và hiệu quả của việc tuyên truyền pháp luật (UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Ngày 15/5/2014, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 14/2014/TT-BTP quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Thông tư số 14/2014/TT-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014 và thay thế Thông tư số 03/2010/TT-BTP.

11. Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội thông qua ngày 20/6/2010, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013. Để hướng dẫn thi hành Luật, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, thực tế áp dụng Nghị định số 81/2013/NĐ-CP vẫn còn nhiều điểm bất cập: một số quy định về biểu mẫu kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP không phù hợp với thể thức văn bản hành chính quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV gây lúng túng cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, dẫn đến việc mỗi địa phương áp dụng theo một cách khác nhau... Đề nghị Bộ Tư pháp

sớm tham mưu Chính phủ sửa đổi các điểm bất cập của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Bộ Xây dựng).

Trả lời:

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tiến hành đánh giá thực tiễn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan để kiến nghị sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; báo cáo Chính phủ xem xét, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật vào thời điểm phù hợp (Công văn số 2298/TTg-KGVX ngày 14/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 77/2014/QH13 của Quốc hội).

Trên cơ sở đánh giá thực tiễn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính cũng như thực tiễn triển khai thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, báo cáo, đề xuất Chính phủ sửa đổi các điểm bất cập của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

12. Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị với Chính phủ chỉ đạo Bộ Y tế sớm có văn bản hướng dẫn việc tập huấn và cấp chứng chỉ về điều trị cắt cơn nghiện ma túy, đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân tối cao có văn bản hướng dẫn về việc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với những trường hợp hồ sơ còn thiếu chứng chỉ tập huấn về điều trị cắt cơn nghiện ma túy do cơ quan có thẩm quyền cấp để sớm đưa được đối tượng đi cai nghiện theo quy định (UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Ngày 14/11/2014, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 2298/TTg-KGVX gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 77/2014/QH13 của Quốc hội. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng và Tòa án để rút ngắn thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện.

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế phải khẩn trương ban hành văn bản chỉ đạo hướng dẫn để triển khai công việc này trong thực tiễn. Đối với vấn đề hồ sơ phải có giấy chứng chỉ tập huấn về điều trị cắt cơn nghiện ma túy do cơ quan có thẩm quyền cấp, Bộ Tư pháp sẽ báo cáo Chính phủ và liên hệ với Tòa án nhân dân tối cao để phối hợp, bàn bạc giải quyết vấn đề này.

V. LĨNH VỰC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Việc đánh giá tác động từng thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP đối với các dự án luật, nghị định chỉ quy định về nguyên tắc nên có trường hợp không có đủ thông tin về các bộ phận thủ tục

hành chính nên việc đánh giá còn có nhiều khó khăn. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu để có hướng dẫn riêng đối với từng loại văn bản (Bộ Tài chính).

Trả lời:

Điều 5 Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/2/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá tác động thủ tục hành chính đã quy định:

Cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đánh giá tác động về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại các Điều 6, 7, 8, 9 và Biểu mẫu 01A/ĐT-KSTT, Biểu mẫu 03/SCM-KSTT ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP.

Đồng thời Điều 10 Thông tư số 07/2014/TT-BTP quy định việc đánh giá tác động đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

- Trong trường hợp Luật của Quốc hội, Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ chưa quy định đầy đủ các bộ phận tạo thành một thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và giao cho cơ quan cấp dưới quy định đầy đủ, chi tiết, cơ quan chủ trì soạn thảo tiến hành đánh giá tác động đối với những bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính được giao quy định đầy đủ, chi tiết.

- Đối với thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, cơ quan chủ trì soạn thảo tiến hành đánh giá tác động đối với những bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.

Ngoài việc đánh giá tác động, cơ quan chủ trì soạn thảo phải thuyết minh rõ tính đơn giản cũng như những ưu điểm của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và lợi ích về chi phí.

Do đó, kiến nghị của Bộ Tài chính đã được giải quyết tại các quy định của Thông tư số 07/2014/TT-BTP.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp cần bảo đảm tính thông suốt, ổn định của hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia để địa phương thực hiện việc cập nhật thủ tục hành chính tốt hơn; Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ thống nhất trong công tác Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) ở địa phương để thực hiện có hiệu quả hơn; phối hợp với các Bộ có liên quan trong công tác cải cách hành chính để ban hành các quy định về trách nhiệm kiểm tra giám sát, phối hợp trong công tác Kiểm soát TTHC (UBND tỉnh Quảng Trị, Bộ Xây dựng).

Trả lời:

Ngày 15/9/2014 Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 19/2014/TT-BTP quy định về nhập, đăng tải, khai thác dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và quản lý CSDLQG về TTHC, việc ban hành Thông tư này tạo điều kiện cho việc cập nhật TTHC lên CSDLQG được thống nhất từ

Trung ương đến địa phương. Đồng thời, hiện nay Bộ Tư pháp đang trong giai đoạn nâng cấp và hoàn thiện một số tính năng trong CSDLQG để đảm bảo việc sử dụng thuận tiện nhất và đạt hiệu quả cao nhất. Vì vậy, ngay sau khi việc này thực hiện xong và căn cứ vào các hướng dẫn tại Thông tư số 19/2014/TT-BTP thì Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC sẽ được đưa vào vận hành và khai thác thông suốt và ổn định trong thời gian tới.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp hàng năm tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ Tư pháp địa phương, nhất là lĩnh vực Kiểm soát thủ tục hành chính (UBND tỉnh Sơn La, Bộ xây dựng).

Trả lời:

Năm 2013 - 2014, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến cho cán bộ, công chức kiểm soát thủ tục hành chính của các Bộ, ngành, địa phương để tăng cường và nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ, ngành và địa phương trong cả nước. Sau khi được tập huấn Sở Tư pháp có trách nhiệm về tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho đầu mối các Sở, ngành và các cấp huyện xã thuộc địa phương.

Bên cạnh đó, đề hướng dẫn nghiệp vụ cho các cán bộ, công chức của các Bộ, ngành địa phương, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính đã biên soạn Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính gửi các Bộ, ngành, địa phương để làm tài liệu tham khảo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, năm 2015, Bộ Tư pháp sẽ lựa chọn những nội dung được nhiều Bộ, ngành, địa phương quan tâm để triển khai tập huấn.

4. Ngày 15/9/2014, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 19/2014/TT-BTP quy định về nhập, đăng tải, khai thác dữ liệu thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Khoản 5 Điều 11, Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 19/2014/TT-BTP quy định Bộ Tư pháp chủ trì tổ chức kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia với cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tuy nhiên, đến nay, Bộ Tư pháp vẫn chưa triển khai nội dung này. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm triển khai tổ chức kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia với cổng thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tiết kiệm thời gian và nguồn lực của các đơn vị, tránh tình trạng phải cập nhật hai lần lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và lên trang thông tin điện tử của đơn vị như hiện nay (Ngân hàng nhà nước Việt Nam).

Trả lời:

Thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Ngành Tư pháp năm 2014, Bộ Tư pháp đã nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ của Thông tư số 19/2014/TT-BTP và thực hiện chuyển đổi nguyên trạng dữ liệu thủ tục hành chính của các Bộ,

ngành, địa phương sang hệ thống mới, tuy nhiên, trong quá trình quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp nhận thấy hiện tồn tại nhiều dữ liệu thủ tục hành chính dư thừa phát sinh trong quá trình cập nhật của các Bộ, ngành, địa phương. Để bảo đảm tính chính xác của dữ liệu thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, tìm hiểu và sử dụng để giải quyết thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp đã đề xuất với Thủ tướng Chính phủ tổ chức rà soát, chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Bộ, ngành, địa phương. Sau đó, các dữ liệu thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa sẽ được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để tích hợp, chia sẻ cho công thông tin điện tử các cơ quan hành chính nhà nước.

5. Về kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với một số nội dung quy định tại Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014.

Trả lời:

1. Về việc xây dựng, ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ

Hướng dẫn về thời gian xây dựng, ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tại Điều 6 Thông tư 05/2014/TT-BTP được xây dựng trên cơ sở quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ, quy định về thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2008, Luật Ban hành VBQPPL của Hội đồng nhân dân năm 2004 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Như vậy, quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP hoàn toàn thống nhất, phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

- Thứ nhất, về cách xác định đơn vị tính là ngày làm việc nhằm đảm bảo phù hợp với cách tính về thời gian làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước nói chung và của cán bộ, công chức trực tiếp tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nói riêng; đồng thời tạo thuận lợi, dễ tính, dễ theo dõi cho cán bộ, công chức cũng như người có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

Như vậy, tổng số thời gian chậm nhất trước 20 ngày làm việc tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành được tính quy đổi từ quy định tại Điều 78 Luật Ban hành VBQPPL năm 2008 về thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật không sớm hơn 45 ngày, kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành.

- Thứ hai, đối với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 về thời hạn chậm nhất trước 30 ngày làm việc tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định chi tiết về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành, cơ quan, đơn vị đã dự thảo quyết định công bố phải gửi dự thảo Quyết định đến tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ để kiểm soát chất lượng.

Thời gian nêu trên được xác định đối với giai đoạn dự thảo Quyết định công bố và tính thêm cả thời gian kiểm soát chất lượng của cơ quan kiểm soát

thủ tục hành chính và thời gian để cơ quan dự thảo quyết định công bố chỉnh lý, hoàn thiện, trình ban hành quyết định công bố, đảm bảo khi quyết định được ban hành phải đúng thời hạn quy định (chậm nhất trước 20 ngày làm việc tính đến ngày VBQPPL có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành).

2. Về báo cáo định kỳ

a) Về nơi nhận báo cáo

Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP quy định: “*Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*”. Nội dung hướng dẫn tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 05/2014/TT-BTP để xác định về tính chất, yêu cầu của báo cáo; Bộ Tư pháp phải có trách nhiệm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổng hợp báo cáo và Cục Kiểm soát thủ tục hành chính là cơ quan chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện công việc này. Vì vậy quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 15 Thông tư số 05/2014/TT-BTP hoàn toàn phù hợp và thống nhất. Tuy nhiên, kỹ thuật diễn đạt còn mang tính vắn tắt cho nên dễ dẫn đến cách hiểu như đã nêu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Về thời hạn báo cáo theo định kỳ

Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có quy định riêng đối với báo cáo về kiểm soát thủ tục hành chính, cụ thể tại điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư số 20/2013/TT-BTP quy định: “*Đối với lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính, thời hạn nhận báo cáo của Bộ Tư pháp (Vụ Kế hoạch - Tài chính) là không quá 44 ngày kể từ ngày chốt số liệu thực tế trong kỳ báo cáo, cụ thể:*

Báo cáo thống kê 6 tháng: chậm nhất là ngày 14 tháng 6 hàng năm;

Báo cáo thống kê năm lần một: chậm nhất là ngày 14 tháng 12 hàng năm;

Báo cáo thống kê năm chính thức: chậm nhất là ngày 25 tháng 3 hàng năm;

Như vậy, trách nhiệm thực hiện báo cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư số 20/2013/TT-BTP là trách nhiệm tổng hợp báo cáo của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính. Trên cơ sở quy định này, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính đã tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về thời hạn báo cáo định kỳ của các Bộ, ngành, địa phương theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP để giảm số lần báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương.

c) Về số lượng báo cáo và nội dung báo cáo

Quy định về số lượng báo cáo và nội dung báo cáo được hình thành từ yêu cầu quản lý cũng như việc đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm để xác định phương hướng, biện pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác. Do vậy, các biểu báo cáo được xây dựng chi tiết,

tỉ mỉ với các mục tiêu quản lý cụ thể khác nhau. Năm 2014, Hệ thống quản lý và đánh giá về kiểm soát thủ tục hành chính và việc nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính được hoàn thành và hệ thống mở rộng tính năng báo cáo trực tuyến về tình hình thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính kết nối tới cấp huyện, xã; xây dựng các bảng đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ trực tuyến và mẫu Quyết định công bố thủ tục hành chính điện tử tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính kết nối tới các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Bộ, ngành hoặc các Sở, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... Sau khi hoàn thành việc mở rộng các chức năng, hầu hết các hoạt động nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính sẽ được tin học hóa hoàn toàn, giúp giảm tải đáng kể cho đội ngũ làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính và góp phần nâng cao hiệu quả công việc, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cơ quan hành chính nhà nước và qua đó, góp phần xây dựng nền hành chính văn minh, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân.

VI. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ

1. Trong Kế hoạch công tác năm 2015 của Bộ Tư pháp, cần nêu rõ thời gian, kế hoạch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra thực hiện pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật cho pháp chế các Bộ, ngành. Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, công tác bồi thường nhà nước; kiểm soát thủ tục hành chính; bán đấu giá tài sản; nghiệp vụ thanh tra; lý lịch tư pháp...cho đội ngũ công chức, viên chức nhằm nâng cao kỹ năng và trình độ nghiệp vụ; quan tâm tăng cường đào tạo các chức danh Tư pháp để bố trí cán bộ và luân chuyển cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và công tác chuyên môn (UBND các tỉnh, tp: Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Sơn La; Bộ Giao thông vận tải, Thanh tra Chính phủ, Thông tấn xã Việt Nam).

Trả lời:

Trong những năm qua và dự kiến kế hoạch trong năm 2015, Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức của ngành và những đối tượng chuyên môn thuộc phạm vi, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ như: bồi dưỡng kiến thức về theo dõi thi hành pháp luật, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế theo Nghị định số 55/NĐ-CP... Trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng những năm trước đây và năm 2015, Bộ Tư pháp đều xác định rõ nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm, đối tượng học, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp... Do vậy, trên cơ sở nguồn kinh phí được phân bổ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong năm 2015, Bộ Tư pháp sẽ cân nhắc tới các đối tượng thực sự có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để thực hiện cho đối tượng này.

2. Sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28/4/2009 của Bộ Tư pháp-Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư

pháp thuộc UBND cấp huyện và công chức Tư pháp thuộc UBND cấp xã; ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về công tác quản lý nhà nước về Xử lý vi phạm hành chính; công tác lý lịch Tư pháp, Bồi thường Nhà nước, quản lý pháp chế ngành... (UBND tỉnh, tp: Hồ Chí Minh, Quảng Trị, Cao Bằng).

Trả lời:

2.1. Đối với việc ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV

Ngày 22/12/2014, liên Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ đã phối hợp ký ban hành Thông tư liên tịch số 23/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện Thông tư, đồng thời, nội dung của Thông tư sẽ được giới thiệu tại Hội nghị tổng kết công tác tư pháp năm 2014 và triển khai công tác tư pháp năm 2015.

2.2 Đối với việc ban hành các Thông tư liên tịch hướng dẫn về công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính; công tác lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, quản lý pháp chế ngành...

- Đối với việc hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, công tác lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, quản lý pháp chế ngành..., trên cơ sở quy định của pháp luật, trong quá trình xây dựng Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ (thay thế cho Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV), Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát, hệ thống hóa các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tư pháp địa phương, trong đó đã sửa đổi, bổ sung các quy định hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp các lĩnh vực nêu trên theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Kiến nghị Chính phủ về việc áp dụng chế độ phụ cấp công vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp không có thu, chủ yếu sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước như Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (UBND tp. Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ về chế độ phụ cấp công vụ thì đối tượng được hưởng phụ cấp công vụ không bao gồm các viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí. Quy định này nhằm thực hiện đổi mới quản lý công chức, viên chức theo hướng phân định rõ giữa hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động dịch vụ sự nghiệp.

Tuy nhiên, qua theo dõi của Bộ Tư pháp và trên cơ sở sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp trong năm 2014 cho thấy, mặc dù theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP có quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập, tuy nhiên do không có nguồn thu nên trong thời gian qua hoạt động Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước cũng gặp những khó khăn, không bảo đảm đủ kinh phí cho việc triển khai các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và không hỗ trợ tăng thêm được thu nhập cho viên chức các đơn vị sự nghiệp. Điều này dẫn đến những khó khăn, hạn chế trong thực hiện công tác trợ giúp pháp lý và thu hút cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý. Trước những khó khăn trên, năm 2014, được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đang triển khai xây dựng Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý nhằm đưa ra những giải pháp để khắc phục toàn diện những khó khăn, hạn chế trong công tác trợ giúp pháp lý, trong đó bao gồm cơ chế để bảo đảm thu nhập cho cán bộ thực hiện trợ giúp pháp lý. Hiện nay, Đề án đã được trình Thủ tướng Chính phủ để xem xét, phê duyệt.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ tăng biên chế hành chính cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ ngành Tư pháp mới được giao thêm; bố trí biên chế làm công tác pháp chế tại 14 Sở, ngành theo quy định tại Nghị định 55/2011/NĐ-CP về biên chế cho công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (UBND các tỉnh Cao Bằng, Quảng Trị, Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương đã được giao thêm nhiều nhiệm vụ mới theo Luật Lý lịch tư pháp, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật, Luật Xử lý vi phạm hành chính.... Để bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp cũng đã luôn chú trọng đến việc kiện toàn tổ chức cán bộ, biên chế triển khai nhiệm vụ cho các cơ quan tư pháp địa phương. Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Nội vụ để ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ này như: Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BTP-BNV ngày hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức biên chế của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về bồi thường Nhà nước, Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”, Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 22/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương”.

Tuy nhiên, qua theo dõi tình hình tổ chức các cơ quan tư pháp địa phương, Bộ Tư pháp cũng nhận thấy có những hạn chế, vướng mắc trong thực tế triển

khai thực hiện các văn bản này. Do vậy, cùng với việc ban hành các văn bản triển khai thực hiện nêu trên, năm 2014, Bộ Tư pháp cũng đã có Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành Tư pháp, trong đó bao gồm nội dung kiểm tra tình hình thực hiện phân cấp quản lý nhà nước các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ tại các cơ quan tư pháp địa phương và việc bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch. Qua kiểm tra đã thấy thực trạng tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp, đội ngũ cán bộ đề từ đó kiến nghị các địa phương thực hiện đúng các quy định về quản lý tổ chức cán bộ cơ quan tư pháp địa phương và phối hợp với Bộ Nội vụ để ban hành Thông tư liên tịch số 23/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ (thay thế cho Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV) tạo cơ sở pháp lý cho việc bố trí biên chế, quản lý và sử dụng cán bộ của các cơ quan tư pháp địa phương.

Bên cạnh đó, theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 8/3/2010 của Chính phủ quy định về quản lý biên chế công chức thì việc xây dựng, thẩm định và phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính của địa phương thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động, tích cực hơn trong việc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan đề xuất bổ sung biên chế cho đội ngũ cán bộ tư pháp ở địa phương, trước mắt khẩn trương hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm để có căn cứ cho việc kiện toàn tổ chức cán bộ của các cơ quan tư pháp địa phương.

VII. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

1. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu điều chỉnh nâng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời bổ sung mục chi cho việc tham gia góp ý, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan (Bộ Nội vụ).

Trả lời:

Ngày 14/7/2014, liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông tư liên tịch số 92/2014/TTLT-BTC-BTP-VPCP thay thế Thông tư liên tịch số 192/2010/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 02/12/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Theo đó, Thông tư liên tịch số 92/2014/TTLT-BTC-BTP-VPCP đã tăng định mức chi khoảng 50% cho các hoạt động có liên quan trực tiếp đến việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã quy định tại Thông tư liên tịch số 192/2010/TTLT-BTC-BTP-VPCP, xác định những nội dung chi thực sự cần thiết để tăng định mức chi, tác động tích cực đến tiến độ thực hiện Chương trình

xây dựng luật, pháp lệnh và có tác dụng động viên, khuyến khích đội ngũ CBCC tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, Thông tư liên tịch số 92/2014/TTLT-BTC-BTP-VPCP không tăng cho định mức xây dựng Thông tư, Thông tư liên tịch và xây dựng các báo cáo đánh giá tác động, báo cáo tình hình thực thi pháp luật. Tăng thêm 43-52% tổng định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (*trừ thông tư, thông tư liên tịch*).

Tại Thông tư liên tịch số 92/2014/TTLT-BTC-BTP đã có quy định cụ thể về mục chi và mức chi cho việc tham gia góp ý văn bản (khoản 4, Điều 4).

2. Thống nhất thời hạn báo cáo tổng kết phong trào thi đua hàng năm với thời hạn báo cáo theo Thông tư 20/2013/TT-BTP để các địa phương thuận lợi trong công tác tổng kết, bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng (UBND TP. Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Hiện nay, quy định về thời điểm báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư số 20/2013/TT-BTP (báo cáo thống kê tính theo năm dương lịch¹) có sự chênh lệch so với thời điểm gửi báo cáo tổng kết phong trào thi đua hàng năm (báo cáo tính từ 01/11 của năm trước đến 31/10 của năm báo cáo). Do vậy, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu để thống nhất thời hạn xây dựng báo cáo trong các lĩnh vực này để tạo thuận lợi trong thực hiện, bảo đảm kết hợp giữa việc tổng kết, bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng hàng năm.

3. Đề nghị Lãnh đạo Bộ Tư pháp bố trí vốn để năm 2015 khởi công xây dựng Trường Trung cấp Luật Tây Bắc và chỉ đạo các đơn vị chuyên môn của Bộ tiếp tục hỗ trợ Trường Trung cấp Luật Tây Bắc để đẩy nhanh thực hiện các nội dung đã ký kết trong Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp với Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc xây dựng Trường Trung cấp Luật Tây Bắc (UBND tỉnh Sơn La).

Trả lời:

Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký ban hành Quyết định số 2917/QĐ-BTP ngày 31/10/2014 phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung cấp Luật Tây Bắc với tổng mức đầu tư là 339.128 triệu đồng, thời gian thực hiện dự án dự kiến: 2015-2019. Trong phương án phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp đã bố trí vốn cho dự án là **57.000 triệu đồng**. Hiện nay, Vụ Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp vẫn tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư để hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư như: tiến

¹ Hiện tại, vấn đề thời điểm lấy số liệu báo cáo thống kê theo định kỳ (ở cấp Bộ, ngành) đã được hướng dẫn, quy định tại Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 17/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp Bộ, Ngành; theo đó thời điểm lấy số liệu báo cáo thống kê hàng năm của các Bộ, ngành được tính từ ngày 01/01 đến 31/12 hàng năm.

hành xây dựng kế hoạch đấu thầu, thiết kế bản vẽ thi công và các công tác chuẩn bị cho việc đền bù, giải phóng mặt bằng. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong việc xây dựng trụ sở công trình Trường Trung cấp Luật Tây Bắc.

VIII. LĨNH VỰC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH, CHỨNG THỰC

1. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm xây dựng phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch dùng chung thống nhất từ cấp xã, huyện, tỉnh để thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ tịch phục vụ công tác tra cứu, xác minh, thống kê được thuận tiện và khoa học (UBND tỉnh Lâm Đồng).

Trả lời:

Xác định được tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, năm 2014, Bộ Tư pháp đã tham mưu xây dựng Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc trình Thủ tướng Chính phủ, trong đó, xây dựng phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung, thống nhất trên toàn quốc là một trong các giải pháp phần mềm quan trọng. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử cũng là nhiệm vụ quan trọng, được Quốc hội giao cho Chính phủ thực hiện theo quy định của Luật hộ tịch (thông qua ngày 20/11/2014).

Tuy nhiên, việc xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử cần đặt trong tổng thể mối quan hệ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo Đề án 896), Cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp về dân số (theo Thông báo số 307/TB-VPCP ngày 01/8/2014 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam), vì những thông tin hộ tịch cơ bản của cá nhân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử sẽ cung cấp thông tin đầu vào cho các cơ sở dữ liệu này. Do vẫn còn chưa thống nhất về quan điểm, mục tiêu xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp về dân số, mối quan hệ giữa hai Cơ sở dữ liệu này với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử nên Bộ Tư pháp đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho lùi thời gian trình Đề án đến khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc kết nối, cập nhật, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin, lộ trình kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu chuyên ngành (dự kiến hoàn thành trong năm 2015).

Chủ trương của Bộ Tư pháp là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch từ năm 2015, bảo đảm kết nối thống nhất các thông tin liên quan đến tình trạng hộ tịch của công dân, chuẩn bị các điều kiện về nguồn lực, công nghệ bảo đảm tiến độ theo đúng nhiệm vụ được giao trong Luật hộ tịch, chậm nhất từ ngày 01/01/2020 sẽ thống nhất thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký và quản lý hộ tịch thống nhất trên toàn quốc, đảm bảo kết nối, cung cấp thông tin hộ tịch từ cấp xã đến cấp huyện, cấp tỉnh và Trung ương. Do đó, trong thời gian này, Bộ Tư pháp vẫn tích cực xúc tiến việc nghiên cứu, rà soát, tìm nguồn lực, các giải pháp phục vụ cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc,

trước mắt là thực hiện thí điểm việc ứng dụng công nghệ thông tin tại một số địa bàn.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu giúp Chính phủ sớm ban hành Nghị định (văn bản QPPL) để thống nhất điều chỉnh, quản lý hoạt động chứng thực nhằm kịp thời điều chỉnh những quy định chưa phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động chứng thực (UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (đã trình Chính phủ theo Tờ trình số 54/TTr-BTP ngày 06/11/2014). Nghị định này sẽ thay thế Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký; Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực; Nghị định số 04/2012/NĐ-CP ngày 20/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và bãi bỏ Điều 4 của Nghị định số 06/2012/NĐ-CP của ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực.

Bên cạnh đó, để chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản, giảm chi phí cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, ngày 20/6/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền quy định tại Điều 6 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký; rà soát các văn bản pháp luật có quy định về việc nộp bản sao có chứng thực để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung...

Để triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1949/2014/QĐ-BTP ngày 20/8/2014 ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị. Qua kiểm tra thực hiện Chỉ thị tại một số địa phương cho thấy, Chỉ thị số 17/CT-TTg đã được các cơ quan, tổ chức triển khai quyết liệt và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Kết quả thực hiện Chỉ thị sẽ được báo cáo Thủ tướng Chính phủ vào tháng 4/2015.

IX. LĨNH VỰC BỒ TRỢ TƯ PHÁP

1. Đề nghị Bộ Tư pháp có chiến lược phát triển lâu dài đội ngũ luật sư công có trình độ cao (Bộ Công Thương).

Trả lời:

Vấn đề luật sư công đã được đặt ra từ khi soạn thảo Luật luật sư năm 2006 dưới hình thức là luật sư làm việc cho cơ quan nhà nước theo chế độ công chức, làm việc cho tổ chức trợ giúp pháp lý theo chế độ viên chức. Tuy nhiên, trong quá trình thảo luận thông qua Dự án Luật, đa số ý kiến của các đại biểu Quốc hội không nhất trí với quy định này và đề nghị đưa ra khỏi Dự án Luật để đảm bảo tính chuyên nghiệp trong hoạt động hành nghề luật sư. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư năm 2012 cũng không đặt ra vấn đề xây dựng đội ngũ luật sư công.

Để giải quyết vấn đề về luật sư công, Luật luật sư năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư năm 2012 đã đưa ra quy định về hình thức luật sư hành nghề với tư cách cá nhân, theo đó, luật sư có thể làm việc cho cơ quan, tổ chức theo hợp đồng lao động, tham gia tố tụng trong vụ án hình sự theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (án chỉ định). Ngoài ra, Điều 39 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư năm 2012 cũng quy định quyền của tổ chức hành nghề luật sư được tham gia xây dựng chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia tư vấn, giải quyết các vụ việc của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi được yêu cầu, theo đó cơ quan, doanh nghiệp nhà nước có thể sử dụng dịch vụ pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư mà không cần có đội ngũ luật sư công.

Bên cạnh đó, Luật Luật sư, Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 cũng có các quy định về việc thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo và đối tượng chính sách. Các hoạt động trợ giúp pháp lý của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cũng đang được đẩy mạnh, góp phần đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý của người dân.

Trước nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Đề án “Đào tạo chuyên gia pháp luật, luật sư phục vụ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2008 - 2010” (Quyết định số 544/QĐ-TTg ngày 14/5/2008) và Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020” (Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010) nhằm đào tạo đội ngũ luật sư phục vụ các công việc liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế theo yêu cầu của Chính phủ như tư vấn về hội nhập kinh tế quốc tế, tham gia giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật...

Vì các lý do trên, Bộ Tư pháp thấy rằng không nên đưa ra vấn đề xây dựng chiến lược phát triển lâu dài đội ngũ luật sư công có trình độ cao. Thay vào đó nên có đề xuất về việc có các chính sách ưu tiên cho các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam có đủ năng lực, kinh nghiệm trong giải quyết tranh chấp quốc tế, thực hiện tư vấn, đại diện cho Chính phủ trong các quan hệ, giao dịch có yếu tố nước ngoài.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu ban hành Luật Đấu giá tài sản và ban hành quy định về chế độ đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ Đấu giá viên đang làm việc tại các Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp. (UBND tỉnh Cao Bằng).

Trả lời:

2.1. Về việc ban hành Luật đấu giá tài sản

Sau 04 năm thi hành Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản, tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản đã có bước phát triển đáng kể. Hiện nay, trong toàn quốc số lượng đấu giá viên là hơn 1.231 người, số lượng tổ chức đấu giá chuyên nghiệp gồm 63 Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản và 190 doanh nghiệp bán đấu giá. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động bán đấu giá tài sản còn một số tồn tại, hạn chế như hệ thống pháp luật về bán đấu giá tài sản chưa đồng bộ, chất lượng đội ngũ đấu giá viên chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên nghiệp hóa, công tác quản lý nhà nước đối với đấu giá viên, doanh nghiệp bán đấu giá tài sản còn chưa hiệu quả.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển dịch vụ bán đấu giá tài sản mang tính chuyên nghiệp cao, góp phần hoàn thiện thể chế pháp luật về bán đấu giá trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, ngày 30/5/2014, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 70/2014/QH13 về điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2014 và Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2015, trong đó có nhiệm vụ xây dựng và ban hành Luật đấu giá tài sản. Thực hiện Nghị quyết số 70/2014/QH13 của Quốc hội, Nghị quyết số 780/NQ-UBTVQH13 ngày 25/6/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII năm 2014 và Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2015, Quyết định số 1193/QĐ-TTg ngày 22/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và giải pháp đảm bảo chất lượng, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh khóa XIII năm 2014 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015, hiện nay Bộ Tư pháp đang phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan soạn thảo Dự án Luật đấu giá tài sản trình Quốc hội xem xét, thông qua.

2.2. Về chế độ đãi ngộ cho đội ngũ đấu giá viên tại các Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp

Hiện nay, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp là đơn vị sự nghiệp hoạt động theo quy định của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 05/4/2006 của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP thì Nhà nước khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp để phát huy mọi khả

năng trong hoạt động của đơn vị, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ cho xã hội. Cụ thể hóa chủ trương xã hội hóa trong hoạt động bán đấu giá tài sản, Nghị định số 17/2010/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định Sở Tư pháp có nhiệm vụ xây dựng Đề án chuyển đổi Trung tâm dịch vụ bán đấu giá sang mô hình doanh nghiệp đối với các tỉnh, thành phố có từ 02 doanh nghiệp đấu giá trở lên, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt. Chủ trương xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động bán đấu giá tài sản cũng đang được đặt ra trong Dự án Luật đấu giá tài sản. Vấn đề chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ đấu giá viên sẽ tiếp tục được nghiên cứu trong quá trình xây dựng Dự án Luật đấu giá tài sản, đảm bảo phù hợp với chủ trương xã hội hóa hoạt động bán đấu giá và thực tiễn hoạt động đấu giá của nước ta.

3. Đề nghị Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp kiến nghị Ban Tổ chức Trung ương sớm có văn bản hướng dẫn việc thành lập tổ chức Đảng trong tổ chức xã hội nghề nghiệp của Đoàn Luật sư theo sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư (UBND tỉnh Trà Vinh).

Trả lời:

Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư, ngày 12/9/2009, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã có Công văn số 89b/CV-BCS gửi Ban Tổ chức Trung ương đề xuất việc thành lập tổ chức đảng của Liên đoàn luật sư Việt Nam và hướng dẫn thành lập tổ chức đảng trong các Đoàn luật sư. Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã đề nghị Ban Tổ chức Trung ương sớm có văn bản báo cáo Ban Bí thư về việc thành lập Đảng đoàn Liên đoàn luật sư Việt Nam và thành lập tổ chức đảng (chi bộ hoặc đảng bộ) trong các cơ quan của Liên đoàn luật sư Việt Nam, hướng dẫn việc thành lập và hoạt động của tổ chức đảng trong các Đoàn luật sư. Trên cơ sở đó, Đảng đoàn Liên đoàn luật sư Việt Nam đã được thành lập theo Quyết định số 323-QĐ/TW ngày 13/8/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiện nay, đã có 28/63 Đoàn luật sư đã thành lập tổ chức Đảng, trong đó có 9 Đoàn luật sư thành lập tổ chức Đảng sau ngày Chỉ thị số 33-CT/TW được ban hành.

Ngày 29/8/2013, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 116 - BC/BCS báo cáo Ban Bí thư về tình hình thực hiện Chỉ thị, đồng thời đề xuất Ban Bí thư giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Trung ương, Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp, Đảng đoàn Liên đoàn luật sư Việt Nam hướng dẫn thống nhất việc thành lập tổ chức đảng trong các Đoàn luật sư. Tuy nhiên, đến nay, Ban Tổ chức Trung ương chưa có văn bản hướng dẫn về vấn đề này. Để thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với tổ chức, hoạt động của luật sư, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Liên đoàn luật sư Việt Nam và các cơ quan liên quan đề nghị Ban Tổ chức Trung ương sớm có hướng dẫn về việc thành lập tổ chức Đảng trong các Đoàn luật sư.

X. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Đẩy mạnh, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật một cách rộng rãi, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp và bộ phận quần chúng ít có điều kiện, khả năng cập nhật chính sách pháp luật của Nhà nước một cách thường xuyên (Bộ Công Thương).

Trả lời:

Theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), công dân có quyền được thông tin về pháp luật; có trách nhiệm chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật. Nhà nước bảo đảm, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền này (Điều 2); các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (gọi tắt là Bộ, ngành) có trách nhiệm xác định nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng; biên soạn tài liệu và phổ biến kiến thức pháp luật chuyên ngành; bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật của nhân dân; tổ chức PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý (Điều 25). Cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm tích cực tìm hiểu, học tập pháp luật (Điều 34). UBND các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai, kiểm tra công tác PBGDPL (Điều 27).

Như vậy, trách nhiệm đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL một cách rộng rãi trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành thuộc về các Bộ, Ngành được giao quản lý chuyên ngành đối với lĩnh vực đó; trách nhiệm đẩy mạnh công tác PBGDPL ở các địa phương thuộc về chính quyền địa phương các cấp. Với trách nhiệm là cơ quan quản lý nhà nước về công tác PBGDPL, Bộ Tư pháp đang phối hợp với các Bộ, Ngành, Địa phương nghiên cứu, xây dựng, dự kiến sẽ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL làm công cụ để đánh giá; hàng năm, các Bộ, Ngành, Địa phương đều tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả để công tác này ngày càng đi vào thực chất, thiết thực hơn.

Đối với người lao động trong các doanh nghiệp và bộ phận quần chúng ít có điều kiện, khả năng cập nhật chính sách pháp luật, Luật PBGDPL xác định đây là nhóm đối tượng đặc thù cần được chú trọng và giao trách nhiệm cho các Bộ, Ngành, Địa phương tăng cường PBGDPL cho các đối tượng này. Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/5/2010 phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014; Quyết định số 31/2009/QĐ-TTg ngày 24/02/2009 ban hành Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” và một số Đề án khác, trong đó có bố trí nguồn kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương, Bộ Tư pháp đều hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác này với tính chất là nhiệm vụ thường xuyên cần được các bộ, ngành, địa phương quan tâm tổ chức thực hiện.

Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh

ng nghiệp, nhất là đối tượng đặc thù và yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước. Mỗi người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức cũng cần phát huy tính chủ động, tự giác nghiên cứu, học tập, tìm hiểu pháp luật để vận dụng cho phù hợp.

Bộ Tư pháp đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục nâng cao trách nhiệm trong triển khai thực hiện Luật PBGDPL, tăng cường PBGDPL cho cán bộ, nhân dân, chú trọng các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành được giao quản lý gắn với những vấn đề mà người dân quan tâm, có nhiều nhu cầu tìm hiểu pháp luật.

2. Chúng tôi đánh giá cao nỗ lực của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật trong hướng dẫn nghiệp vụ PBGDPL cho pháp chế Bộ, Ngành. Tuy nhiên, năm 2013, 2014 có rất nhiều văn bản mới được Quốc hội ban hành nhưng Vụ chưa kịp thời soạn thảo đề cương hướng dẫn tuyên truyền hoặc cả quý sau mới có đề cương. Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật đẩy nhanh tiến độ xây dựng các đề cương hướng dẫn tuyên truyền luật mới ngay khi luật được ban hành, không để quá chậm trễ như hiện nay (Thông tấn xã Việt Nam).

Trả lời:

Những năm qua, biên soạn đề cương giới thiệu các luật, pháp lệnh mới được ban hành được Bộ Tư pháp xác định là nhiệm vụ trọng tâm, vì vậy, ngay sau khi Văn phòng Chủ tịch nước công bố các luật, pháp lệnh mới, Bộ Tư pháp chỉ đạo Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật kịp thời tham mưu để Bộ có Công văn gửi các Bộ, Ngành chủ trì xây dựng luật, pháp lệnh phối hợp soạn thảo Đề cương giới thiệu (trong đó nêu rõ mục đích, yêu cầu và dàn ý chi tiết để các Bộ, Ngành biên soạn). Thực tế, hầu hết các luật, pháp lệnh mới được ban hành đều có Đề cương giới thiệu chi tiết và được đưa lên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp để các Bộ, ngành, địa phương và người dân khai thác, sử dụng, tìm hiểu.

Tuy nhiên, do một số Bộ, Ngành nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, ý nghĩa và trách nhiệm trong việc phối hợp với Bộ Tư pháp để biên soạn Đề cương nên vẫn còn một số ít luật, pháp lệnh tuy đã được công bố nhưng chưa có Đề cương giới thiệu mặc dù Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Vụ PBGDPL thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở. Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục chỉ đạo Vụ PBGDPL quan tâm, sát sao hơn đến công tác này để bảo đảm tất cả các luật, pháp lệnh mới khi được công bố đều có Đề cương giới thiệu chi tiết.

3. Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL) tiếp tục tạo điều kiện cho Thông tấn xã Việt Nam tham gia triển khai các đề án về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp và của Chính phủ trong năm 2015 (Thông tấn xã Việt Nam).

Trả lời:

Theo Luật PBGDPL, Thông tấn xã Việt Nam là một trong các cơ quan có trách nhiệm xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục về pháp luật; đa dạng hóa các hình thức PBGDPL để phổ biến các quy định của pháp luật, tình hình thi hành pháp luật và các thông tin khác về pháp luật (Điều 14). Những năm qua, nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa các cơ quan báo chí, truyền thông trong công tác PBGDPL, Bộ Tư pháp đều chỉ đạo Vụ PBGDPL huy động

sự tham gia, vào cuộc và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng, báo chí tham gia công tác này, nhất là trong Kế hoạch PBGDPL hằng năm; kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và một số Đề án về PBGDPL cũng như trong hoạt động PBGDPL của các Bộ, Ngành. Qua một số Đề án, Bộ Tư pháp đã hỗ trợ Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan báo chí tổ chức xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục, các tin, bài, phóng sự phản ánh thực tiễn PBGDPL nói riêng và công tác Tư pháp nói chung, nhất là trên kênh Truyền hình Thông tấn, Tạp chí Luật Việt Nam và Diễn đàn pháp lý, Tin Nội chính, Bản Tin trong nước... Bước đầu đánh giá cho thấy việc phối hợp khá hiệu quả, có chất lượng.

Trong năm 2015 Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo Vụ PBGDPL tiếp tục phối hợp, cộng tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các cơ quan báo chí, truyền thông trong đó có Thông tấn xã Việt Nam tham gia công tác PBGDPL; đề nghị Thông tấn xã Việt Nam chủ động đề xuất các nội dung, phương pháp phối hợp cụ thể để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL, nhất là giải pháp huy động sự tham gia của các cơ quan báo chí, truyền thông vào công tác này.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương để có sự chỉ đạo thống nhất việc triển khai tuyên truyền Hiến pháp năm 2013, tránh trùng lặp đối tượng, lãng phí trong phổ biến, in ấn, cấp phát tài liệu; biên soạn kịp thời các loại tài liệu tuyên truyền Hiến pháp bằng tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng dân tộc thiểu số, các tài liệu tuyên truyền chuyên sâu để cung cấp, hỗ trợ cho các địa phương (UBND TP. Hồ Chí Minh).

Trả lời:

- Việc triển khai thi hành Hiến pháp, trong đó có tuyên truyền, phổ biến giới thiệu nội dung của Hiến pháp là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của các Bộ, Ngành, Đoàn thể và Địa phương. Trách nhiệm này đã được xác định cụ thể trong Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 03/01/2014 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Trong năm 2014, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành, Địa phương triển khai thực hiện Hiến pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao để bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện, thống nhất và hiệu quả, bảo đảm để nội dung, tinh thần của Hiến pháp được thấm thấu đến tất cả đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và mọi người dân. Tình trạng trùng lặp đối tượng, lãng phí trong phổ biến, in ấn, cấp phát tài liệu tại địa phương nếu có cần được rút kinh nghiệm, bảo đảm có sự phối kết hợp thống nhất giữa các Bộ, Ngành và Địa phương.

- Về tài liệu tuyên truyền, Ban Tuyên giáo Trung ương đã biên soạn và phát hành 02 cuốn sách: “Tài liệu hỏi - đáp về hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” dùng để tuyên truyền trong nhân dân và “Tài liệu tuyên truyền Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” dùng cho cán bộ, đảng viên và phát hành rộng rãi đến các Bộ, Ngành, Địa phương; hoàn thành việc biên soạn hai bản thảo: “Tài liệu tuyên truyền về Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” dùng cho người Việt Nam ở nước ngoài và người

nước ngoài được dịch ra 5 thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Tây Ban Nha, dự kiến hai cuốn sách sẽ được in ấn và phát hành trong thời gian tới. Bộ Tư pháp cũng đã hoàn thành việc biên soạn cuốn tài liệu chuyên sâu về Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đã biên soạn tờ gấp giới thiệu những điểm mới của Hiến pháp. Tài liệu này sẽ được in ấn, phát hành và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục biên soạn các tài liệu tuyên truyền, giới thiệu về Hiến pháp để giới thiệu, phổ biến sâu rộng các nội dung cơ bản, những điểm mới được sửa đổi, bổ sung của Hiến pháp đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Căn cứ vào điều kiện thực tế, địa phương cần tổ chức việc biên soạn các tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung, tinh thần của Hiến pháp phù hợp với địa bàn, nhóm đối tượng cụ thể.

5. Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác tủ sách pháp luật; xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử và phần mềm Tủ sách pháp luật điện tử trên mạng internet để phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người dân; hướng dẫn các địa phương có tiếp tục triển khai thực hiện Ngày pháp luật (UBND TP. Hồ Chí Minh).

Trả lời:

- *Về tủ sách pháp luật:* Những năm qua, tủ sách pháp luật đã khẳng định vị trí, vai trò trong đời sống xã hội; phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu, tìm hiểu, học tập và vận dụng pháp luật cho cán bộ, công chức, đảng viên, người lao động; giúp người dân trong việc tiếp cận, tìm hiểu pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động công vụ, tích cực đưa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, đến với nhân dân.

Trước yêu cầu phát triển của thực tiễn, năm 2014, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Vụ PBGDPL phối hợp với các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, trường học tại một số tỉnh đại diện ba khu vực Bắc, Trung, Nam tổ chức nghiên cứu, khảo sát (khảo sát trực tiếp và qua phiếu) đánh giá hiệu quả và đề xuất các giải pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng tủ sách pháp luật, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin. Căn cứ kết quả khảo sát, dự kiến thời gian tới, Bộ sẽ tham mưu, đề xuất việc sửa đổi, hoàn thiện thể chế, chính sách về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật (sửa đổi Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010; ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật ở cấp xã); tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, các Bộ, Ngành, Địa phương, doanh nghiệp căn cứ vào điều kiện thực tế để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong xây dựng, khai thác, quản lý và sử dụng tủ sách pháp luật.

Bộ Tư pháp đề nghị các Bộ, Ngành, địa phương quan tâm hơn nữa đến công tác xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng tủ sách pháp luật; tiếp tục đầu tư kinh phí, chủ động, sáng tạo hơn nữa trong xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật phù hợp với thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng, khai thác và sử dụng tủ sách pháp luật, tiến tới xây dựng Tủ sách điện tử và tra cứu, khai thác trực tuyến trên mạng các văn bản quy phạm pháp luật.

- Về Ngày pháp luật: Năm 2013 và 2014 là những năm đầu triển khai thực hiện Ngày Pháp luật, tuy chưa có nhiều kinh nghiệm nhưng Bộ Tư pháp đã tích cực, chủ động hướng dẫn các Bộ, Ngành, địa phương triển khai thực hiện (tuy có chậm so với yêu cầu đề ra). Rút kinh nghiệm qua hai năm thực hiện, năm 2015 và các năm tiếp theo, Bộ sẽ chủ động, khẩn trương hơn trong việc hướng dẫn Ngày Pháp luật để các Bộ, Ngành, Địa phương chủ động thực hiện.

6. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn việc bảo đảm kinh phí hỗ trợ kinh phí phổ biến pháp luật cho các địa phương chưa tự cân đối được nguồn kinh phí theo quy định của Luật phổ biến pháp luật; đề nghị Trung ương, Bộ Tư pháp quan tâm trợ kinh phí phổ biến, giáo dục hàng năm từ ngân sách Trung ương, các Chương trình, Đề án của Bộ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (UBND các tỉnh: Cao Bằng, Quảng Trị).

Trả lời:

- Thực hiện Luật PBGDPL, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính ban hành 02 văn bản: Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và tuân thủ pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT/BTC-BTP ngày 30/7/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách về PBGDPL và Hòa giải ở cơ sở, trong đó có kinh phí bảo đảm thực hiện.

- Trên cơ sở quy định của Luật và các Thông tư hướng dẫn, hai năm qua, Bộ Tư pháp đã tích cực, chủ động hướng dẫn các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách lập dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ công tác PBGDPL, Hòa giải ở cơ sở. Căn cứ vào đề xuất của địa phương, Bộ đã chủ động phối hợp, làm việc với Bộ Tài chính để có giải pháp hỗ trợ kinh phí cho công tác này theo đề xuất của các địa phương. Tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế đất nước, việc dành một nguồn kinh phí cụ thể từ ngân sách Trung ương để hỗ trợ cho các địa phương theo đúng quy định còn gặp khó khăn. Vì vậy, Bộ Tài chính đã chủ trương đề nghị các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách tự bố trí nguồn kinh phí trong phạm vi ngân sách được Trung ương giao để triển khai thực hiện nhiệm vụ PBGDPL, hòa giải ở cơ sở. Vì vậy, Sở Tư pháp cần chủ động phối hợp với Sở Tài chính kịp thời tham mưu để UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân bố trí một nguồn kinh phí hợp lý để triển khai thực hiện công tác PBGDPL ở địa phương. Trường hợp địa phương nào không phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ này, đề nghị các địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để tổng hợp, phối hợp với Bộ Tài chính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có biện pháp tháo gỡ kịp thời.

- Trong khuôn khổ kinh phí được cấp cho một số Đề án về PBGDPL, Bộ Tư pháp đã hỗ trợ một số địa phương đặc biệt khó khăn triển khai một số hoạt động PBGDPL mang tính chất đặc thù phù hợp với mục tiêu cụ thể của Đề án. Vì vậy, đề nghị các địa phương căn cứ vào mục tiêu của Đề án và điều kiện

thực tiễn của địa phương để đề xuất cụ thể hoạt động cần ưu tiên hỗ trợ đề Đề án cần nhắc, xem xét việc hỗ trợ.

7. Để triển khai Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật đạt hiệu quả, đề nghị Bộ Tư pháp có kế hoạch tổng thể chỉ đạo về công tác này hàng năm hoặc giai đoạn để địa phương chủ động bố trí kinh phí và để thực hiện (UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Trả lời:

- Hiện nay, cùng với triển khai thực hiện Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, phê duyệt các Đề án về PBGDPL tại địa bàn, lĩnh vực, đối tượng trọng điểm với những mục tiêu, yêu cầu cụ thể trong giai đoạn 05 năm đã định hướng công tác PBGDPL trong dài hạn để các địa phương có căn cứ triển khai thực hiện. Hiện Bộ Tư pháp được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì triển khai thực hiện 04 Đề án và theo dõi việc thực hiện 09 Đề án về PBGDPL do các Bộ, Ngành khác chủ trì triển khai thực hiện. Sau khi các Đề án được ban hành, Bộ Tư pháp và các Bộ, Ngành đều có Kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án theo từng giai đoạn và từng năm. Hàng năm, Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương, Bộ Tư pháp đều ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL để chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn công tác PBGDPL trên toàn quốc, bảo đảm tính đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm².

- Luật PBGDPL đã quy định cụ thể trách nhiệm của chính quyền các cấp trong công tác PBGDPL, bảo đảm quyền được thông tin pháp luật của người dân tại địa phương. Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu, điều kiện và khả năng thực tế, các địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện. Đối với các Đề án do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện, song song với việc ban hành Kế hoạch thực hiện đề án năm, Bộ đều ban hành Công văn hướng dẫn thực hiện Đề án của năm đó. Các văn bản này đã được gửi qua đường bưu điện đến các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật và Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục thường xuyên cập nhật thông tin văn bản và theo dõi sát sao hơn nữa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

8. Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể về mức chi cho các vụ việc hòa giải ở cơ sở để địa phương áp dụng cho thống nhất (UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Mức chi cho các vụ việc hòa giải ở cơ sở đã được quy định tại Khoản 19, Điều 4 Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết

² Quyết định số 486/QĐ-BTP ngày 03/3/2014 về Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở năm 2014; Quyết định số 417/QĐ-BTP ngày 07/02/2013 về Kế hoạch công tác PBGDPL năm 2013; Quyết định số 233/QĐ-BTP ngày 15/02/2012 về Kế hoạch công tác PBGDPL năm 2012; Quyết định số 195/QĐ-BTP ngày 17/02/2011 về Kế hoạch công tác PBGDPL...

toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở: “Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): Mức chi tối đa 200.000 đồng/vụ, việc/tổ hòa giải”. Mức chi trên là tối đa cho 01 vụ, việc hòa giải (không phân biệt vụ, việc hòa giải thành hay không thành). Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế ở địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi của địa phương nhưng không vượt quá mức chi tối đa quy định tại Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP.

XI. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

1. Đề nghị phối hợp với Bộ Tài chính ban hành chính sách, phụ cấp ưu đãi với cán bộ, viên chức, người thực hiện trợ giúp pháp lý, chính sách đặc thù cho các vùng miền, để khuyến khích, huy động nguồn lực tham gia vào hoạt động trợ giúp pháp lý (UBND các tỉnh, tp: Hồ Chí Minh, Cao Bằng).

Trả lời:

Hiện nay, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Đề án), theo đó năm 2015 - 2016 có một số phương hướng, giải pháp bảo đảm chế độ đãi ngộ cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý và thu hút luật sư tham gia TGPL như sau:

- Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TGPL theo hướng quy định: về khuyến khích luật sư, tổ chức hành nghề luật sư và Trung tâm tư vấn pháp luật thực hiện TGPL của Nhà nước; mức bồi dưỡng cho luật sư thực hiện TGPL theo yêu cầu của Nhà nước tương đương với mức bồi dưỡng cho báo cáo viên pháp luật là chuyên viên cấp tỉnh hoặc khoán chi theo vụ việc với mức tối thiểu bằng 3 tháng lương cơ sở và mức tối đa là 10 tháng lương cơ sở (tùy tính chất, nội dung vụ việc); Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng được hưởng mức bồi dưỡng vụ việc tương đương 40% mức chi trả tiền bồi dưỡng theo vụ việc đối với các luật sư.

- Sửa đổi Thông tư liên tịch số 209/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của tổ chức TGPL nhà nước theo hướng tăng mức bồi dưỡng và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

2. Đề nghị Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung định mức tài chính đối với một số hoạt động trợ giúp pháp lý theo Quyết định 59/2012/QĐ-TTg để phù hợp hơn với đặc điểm thực tiễn của địa phương và cấp bổ sung kinh phí để Trung tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng trợ giúp pháp lý cho đội ngũ công tác viên, thành viên Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý tại các huyện có nhiều xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn và hỗ trợ kinh phí sinh hoạt cho các Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý tại các xã nghèo theo nội dung Quyết định 59 (UBND tỉnh Cao Bằng).

Trả lời:

Năm 2015, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg, Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg và tích hợp kinh phí của 02 Quyết định này vào nguồn ngân sách chung ở Trung ương để điều phối, hỗ trợ cho hoạt động TGPL, trong đó, sửa đổi, bổ sung định mức tài chính đối với một số hoạt động cho phù hợp với thực tiễn địa phương.

Hàng năm, trên cơ sở dự toán của các địa phương, Bộ Tư pháp xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, do nguồn ngân sách hạn chế nên ngân sách trung ương chưa bảo đảm hỗ trợ tất cả các hoạt động để thực hiện chính sách TGPL theo Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg, trong đó chưa hỗ trợ kinh phí cho 02 hoạt động: Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng TGPL cho đội ngũ cộng tác viên, thành viên Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ TGPL tại các huyện nghèo có nhiều xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn và sinh hoạt Câu lạc bộ TGPL tại các xã nghèo.

Trong điều kiện nguồn lực tài chính hạn chế, Bộ Tư pháp sẽ thống nhất các nội dung hỗ trợ có trọng tâm và hiệu quả. Nguồn ngân sách ở Trung ương sẽ điều phối, hỗ trợ cho một số hoạt động TGPL như: (1) Các vụ việc TGPL trong lĩnh vực tố tụng; (2) Biên soạn, in ấn, phát hành miễn phí tờ gấp pháp luật, cẩm nang pháp luật và các tài liệu pháp luật khác; thu và sao băng cát - xét, đĩa CD bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số; (3) Đặt Bảng tin, Hộp tin về TGPL; (4) Hỗ trợ học phí cho viên chức của Trung tâm tham gia khóa đào tạo nghề luật sư. Ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện đối với các hoạt động TGPL khác.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện chính sách trợ giúp pháp lý trong các chương trình giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo các điều kiện về nguồn nhân lực, tài chính cho hoạt động trợ giúp pháp lý (UBND tỉnh Lâm Đồng).

Trả lời:

Thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP và Nghị quyết 80/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Quyết định: Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 về chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo giai đoạn 2013 - 2020. Năm 2015, Bộ Tư pháp sẽ xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg, Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg và tích hợp kinh phí của 02 Quyết định này vào nguồn ngân sách chung ở Trung ương để điều phối, hỗ trợ cho hoạt động TGPL.

XII. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP

1. Đề nghị Bộ Tư pháp có cơ chế phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan (Bộ Công an, Tòa án nhân dân Tối cao) để khắc phục việc chậm trễ trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (UBND TP. Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Để triển khai thực hiện hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trong công tác phối hợp cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp, ngay từ đầu năm 2011, Bộ Tư pháp đã có văn đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành mình cung cấp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên các thông tin lý lịch tư pháp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp theo đúng quy định của Luật Lý lịch tư pháp, Luật Thi hành án hình sự và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP.

Đồng thời, để tạo cơ chế phối hợp trong công tác cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, ngày 10/5/2012, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng đã ký Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. Sau khi Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành, Bộ Tư pháp cũng đã có văn bản đề nghị Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nếu thấy cần thiết thì chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan (Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự) tại địa phương ban hành Quy chế hoặc tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quy chế phối hợp liên ngành tại địa phương. Cho đến ngày 31/10/2014 đã có 37 địa phương ban hành Quy chế³.

Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP và các Quy chế phối hợp tại các địa phương trên đã tạo cơ chế phối hợp tương đối đồng bộ, hiệu quả trong việc cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện trên thực tế vẫn còn có những điểm hạn chế như: đa số Cơ quan thi hành án Công an cấp huyện và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao chưa chủ động thực hiện việc cung cấp đầy đủ, đúng thời hạn thông tin cho Sở Tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và tại nhiều địa phương cơ quan Công an chậm trả lời kết quả tra cứu, xác minh thông tin để Sở Tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp...

Để giải quyết vấn đề trên, trong thời gian vừa qua, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia chủ động phối hợp với các cơ

³ An Giang, Bắc Kạn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Phước, Bình Dương, Bình Định, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Hòa Bình, Kiên Giang, Lâm Đồng, Long An, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Nam, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Tây Ninh, Thái Nguyên, Tiền Giang, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Gia Lai, Thanh Hóa, Cà Mau, Kon Tum, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Trị.

quan có liên quan thuộc Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Công an để giải quyết. Riêng đối với việc phối hợp giải quyết tình trạng chậm thời hạn tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát (C53) đang phối hợp thực hiện thử nghiệm phương thức tra cứu, xác minh thông tin qua đường điện tử tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và thử nghiệm tra cứu, xác minh đối với một số đối tượng tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở kết quả thử nghiệm, Lãnh đạo Bộ Tư pháp sẽ xem xét và quyết định phương thức phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin với Cơ quan Công an trong thời gian tới để giải quyết dứt điểm tình trạng chậm trả lời kết quả tra cứu xác minh của cơ quan Công an.

Về phía Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh cũng cần chủ động, tích cực hơn trong việc phối hợp với các cơ quan có liên quan tại địa phương trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi cung cấp thông tin và nếu thấy cần thiết có thể tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin tại địa phương.

2. Kiến nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tham mưu sửa đổi Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định tổ chức quản lý lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp theo hướng thành lập Phòng Lý lịch tư pháp đối với các tỉnh thành là đô thị loại 1 để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương (ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng).

Trả lời:

Ngày 28 tháng 12 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2369/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, theo đó, để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương, các Sở Tư pháp sử dụng tổ chức hiện có của Sở là Phòng Hành chính tư pháp, đồng thời, bổ sung ít nhất 03 biên chế làm công tác lý lịch tư pháp tại Phòng Hành chính tư pháp. Riêng đối với 05 thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ do số lượng thông tin lý lịch tư pháp mà các Sở Tư pháp này phải tiếp nhận, cập nhật, xử lý là tương đối lớn, vì vậy cần thành lập Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp để giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý lý lịch tư pháp.

Thực hiện Quyết định số 2369/QĐ-TTg nêu trên, hầu hết Sở Tư pháp các tỉnh trên toàn quốc đã thực hiện kiện toàn Phòng Hành chính Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ quản lý lý lịch tư pháp và cho đến nay chỉ một số ít Sở Tư pháp, trong đó có Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về việc cho phép Sở Tư pháp thành lập Phòng Lý lịch tư pháp.

Theo tinh thần Kết luận Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở (Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương), đối với địa phương bảo đảm cơ bản giữ ổn định số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã. Hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng quy định khung các cơ quan chuyên môn giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; căn cứ điều kiện cụ thể, tiêu chí và quy định khung của Chính phủ, địa phương có thể lập (hoặc không lập) cơ quan, tổ chức đặc thù sau khi được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền.

Theo Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ thì một trong những mục tiêu phát triển lý lịch tư pháp giai đoạn 2016 - 2020 là nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tập trung, thống nhất tại Bộ Tư pháp (mô hình cơ sở dữ liệu một cấp). Lộ trình thực hiện cụ thể như sau: từ năm 2018, trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Luật lý lịch tư pháp, xây dựng lộ trình chuyển đổi mô hình cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp từ 02 cấp sang mô hình 01 cấp. Năm 2020, triển khai từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp quốc gia tập trung, thống nhất tại Bộ Tư pháp.

Với các lý do nêu trên, chưa có cơ sở để tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 2369/QĐ-TTg. Do vậy, thời gian tới đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tiếp tục quan tâm tiếp tục kiện toàn Phòng Hành chính Tư pháp thuộc Sở Tư pháp và bố trí kinh phí, bổ sung biên chế làm công tác lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng tham mưu, chỉ đạo các địa phương bố trí biên chế chuyên trách cho đội ngũ làm công tác lý lịch tư pháp theo Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Chính phủ; tăng cường công tác tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác này (UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Trả lời:

- Thời gian vừa qua, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã rất quan tâm tới công tác kiện toàn tổ chức và biên chế làm công tác lý lịch tư pháp tại địa phương và đã trực tiếp đề nghị hoặc có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền phân bổ biên chế và bổ sung kinh phí theo đúng tinh thần Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương như: có văn bản đề nghị Thường vụ Đảng ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo các cơ quan có trách nhiệm thuộc tỉnh bố trí kinh phí và phân bổ biên chế chuyên trách làm công tác lý lịch tư pháp; thông qua các buổi làm việc với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị Lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm bố trí kinh phí và biên chế chuyên trách làm công tác lý lịch tư pháp cho các Sở Tư pháp; đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm phân bổ biên chế làm công tác Lý lịch tư pháp cho các Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ

theo yêu cầu của Luật Lý lịch tư pháp và cho chủ trương về sử dụng nhân sự trong công tác lý lịch tư pháp linh hoạt hơn để đáp ứng khối lượng công việc ngày càng gia tăng (có thể đưa vào thông tư hướng dẫn). Cụ thể là cho các Sở Tư pháp được vận dụng linh hoạt trong việc sử dụng lao động vào công tác xây dựng cơ sở dữ liệu như có thể điều chuyển viên chức từ đơn vị khác sang hoặc thuê hợp đồng lao động theo vụ việc để giải quyết khối lượng thông tin lý lịch tư pháp còn tồn đọng rất lớn ở các Sở Tư pháp.

- Kể từ khi Luật Lý lịch tư pháp có hiệu lực thi hành (01/7/2010) đến nay, Bộ Tư pháp đã tổ chức được 04 Khóa đào tạo nghiệp vụ lý lịch tư pháp cho công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và các Sở Tư pháp trên toàn quốc. Nội dung khóa đào tạo nhằm trang bị cho học viên các kiến thức chung, cơ bản về lý lịch tư pháp, quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự... liên quan đến lý lịch tư pháp. Các học viên đã được nghiên cứu sâu về quy trình nghiệp vụ, kỹ năng tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp, lập Lý lịch tư pháp; sắp xếp, lưu trữ, hồ sơ lý lịch tư pháp; tra cứu thông tin cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Đồng thời, học viên cũng được giới thiệu các kiến thức bổ trợ về hộ tịch, hộ khẩu; kỹ thuật nhận dạng; nghe báo cáo thực tế của cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát, Bộ Công an Bên cạnh công tác đào tạo, Bộ Tư pháp cũng chú trọng, quan tâm đến công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ lý lịch tư pháp. Hằng năm, được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đều tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ lý lịch tư pháp cho công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Riêng năm 2014, Bộ Tư pháp không tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về lý lịch tư pháp do nhu cầu của địa phương không nhiều. Trong năm 2015, Bộ Tư pháp có kế hoạch tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ lý lịch tư pháp (sẽ tổ chức vào tháng 01 năm 2015).

4. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu sớm sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp nhằm kịp thời điều chỉnh những quy định chưa phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác Lý lịch tư pháp (UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Bộ Tư pháp xin tiếp thu kiến nghị của UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Trong năm 2014, Bộ Tư pháp đã tiến hành nghiên cứu định hướng đề xuất sửa đổi Luật Lý lịch tư pháp và tổ chức Hội thảo để lấy ý kiến của các chuyên gia và một số Sở Tư pháp. Dự kiến sau khi tiến hành tổng kết 05 năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp (năm 2015), Bộ Tư pháp sẽ đề nghị Chính phủ, Quốc hội xem xét đưa vào Chương trình sửa đổi Luật Lý lịch tư pháp.

XIII. LĨNH VỰC ĐÀO TẠO LUẬT

Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Trường Đại học Luật Hà Nội liên kết với Trường Trung cấp luật Tây Bắc tổ chức tại địa phương các lớp đào tạo liên

thông từ trình độ trung cấp luật lên đại học luật cho cán bộ, công chức đã có bằng trung cấp luật (UBND tỉnh Sơn La).

Trả lời:

Bộ Tư pháp đã giao cho Trường Đại học Luật Hà Nội chủ trì, phối hợp với Trường Trung cấp Luật Tây Bắc thuộc Bộ Tư pháp hoàn thiện Đề án đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp luật lên trình độ đại học trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Ngay khi Đề án được phê duyệt, sẽ thông báo đến các cơ sở đào tạo trong đó có Trường trung cấp Luật Tây Bắc.

XIV. LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng chương trình phần mềm về thống kê theo Thông tư 20/2013/TT-BTP để các địa phương thuận lợi trong việc tiếp nhận các báo cáo từ cơ sở (UBND TP. Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê Ngành Tư pháp giai đoạn 2014 - 2018 và Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án đã được Lãnh đạo Bộ Tư pháp phê duyệt, Phân hệ cho các Sở Tư pháp của Phần mềm Thống kê Ngành Tư pháp cũng được xác định là nhiệm vụ của Đề án. Theo lộ trình, nhiệm vụ này sẽ được triển khai đến Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phục vụ công tác báo cáo thống kê của các Sở vào cuối năm 2015. Tùy theo điều kiện thực tế và tình hình tài chính, việc xây dựng, triển khai Phân hệ cho các Sở Tư pháp của Phần mềm có thể sẽ sớm hơn lộ trình.

XV. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, chỉ đạo các tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương có các giải pháp tháo gỡ.

2. Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ quan tâm phối hợp Bộ Tư pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và vấn đề ngân sách của Ngành Tư pháp.

3. Các tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp nghiên cứu kỹ các nội dung kiến nghị và trả lời kiến nghị nêu trên, báo cáo đề xuất các giải pháp tháo gỡ, trình Lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo thực hiện./.

BỘ TƯ PHÁP

.